

VỀ ĐÀO TẠO VÀ THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

• PGS.TS. NGUYỄN VĂN KHÁNH

Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

Công tác xã hội (CTXH) là một lĩnh vực đào tạo (ĐT) và một nghề nghiệp rất quan trọng và quen thuộc ở các nước phát triển nhưng lại tương đối mới mẻ đối với các nước còn chậm phát triển như Việt Nam. Xuất phát từ nhu cầu ĐT và hoạt động của lĩnh vực khoa học - nghề nghiệp này, từ năm 2004, Bộ GD-ĐT đã chính thức công bố chương trình khung về CTXH và cho phép ĐT ngành học này ở một số trường đại học. Để có một cái nhìn toàn cảnh về ngành CTXH tại Việt Nam, bài viết xin trình bày đôi nét về thực trạng CTXH và bước đầu nêu lên một số phương hướng và giải pháp để thúc đẩy sự phát triển ngành học này trong thời gian tới ở nước ta.

1. Vài nét về ngành CTXH

Sự hình thành và phát triển của CTXH trước hết bắt nguồn từ các hoạt động nhân đạo, từ thiện. Trải qua hàng thế kỉ xây dựng và phát triển, CTXH đã trở thành một ngành khoa học, một nghề nghiệp độc lập ở nhiều quốc gia trên thế giới. Hiện nay, tại một số nước như Thái Lan, Phillipine, Singapore đã có trường ĐT về CTXH. Ở các thành phố lớn, khu công nghiệp, bệnh viện lớn, các trung tâm y tế, trung tâm giáo dục, văn hoá, các doanh nghiệp lớn của nhiều nước cũng đã có các tổ chức về CTXH dưới nhiều hình thức khác nhau. Sự ra đời của hai tổ chức quốc tế: Hiệp hội các trường CTXH thế giới (IASSW) và Liên đoàn những người làm CTXH trên thế giới (ISSW) với sự tham gia của 78 nước thành viên đã khẳng định vị trí và vai trò không thể phủ nhận của ngành CTXH trên toàn cầu.

Ngày nay, CTXH là một ngành khoa học có vị trí quan trọng trong hệ thống các khoa học xã hội và nhân văn. Nó thâm nhập vào nhiều ngành khoa học khác nhau; có đối tượng, chức năng, hệ thống khái niệm và phương pháp riêng; có phạm vi hoạt động rất rộng và đa dạng. CTXH có vai trò rất lớn trong hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và chính sách xã hội, nhưng không phải vì thế mà đồng nhất CTXH với các lĩnh vực nói trên.

Sự ra đời của CTXH đã đưa các hoạt động xã hội từ nghiệp dư thành các hoạt động mang tính chuyên nghiệp. Trên con đường phát triển, CTXH chuyên nghiệp đã nêu ra những cách thức, tạo dựng những cơ hội để xử sự với những người cần được giúp đỡ trên nhiều lĩnh vực khác nhau của cuộc sống, bảo vệ họ thoát khỏi sự phân biệt, kì thị và bất công; làm "thức dậy" tiềm năng ở chính họ. Và cũng chính vì bắt nguồn từ tình yêu đồng loại, từ niềm tin thánh thiện và nghĩa cử cao đẹp trong quan hệ giữa người và người nên CTXH là một ngành nghề luôn hàm chứa tính nhân văn sâu sắc.

Ở Việt Nam, sự ra đời của ngành CTXH gắn liền với quá trình phát triển và hiện đại hoá nền kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước.

Kế thừa và phát huy truyền thống "tương thân, tương ái" đùm bọc và giúp đỡ lẫn nhau của dân tộc, ngay sau Cách mạng tháng 8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm giải quyết các vấn đề xã hội như nghèo đói, bất bình đẳng xã hội, người già, cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn,... Trên định hướng đó, nhiều tổ chức xã hội đã ra đời như Hội chữ Thập đỏ, Hội cứu đói, cứu trợ, cứu tế. Hầu hết các đoàn thể như Thanh niên, Phụ nữ, Thiếu niên nhi đồng, các tổ chức Tôn giáo (nhà thờ, nhà chùa) đều có các hoạt động để giải quyết những vấn đề xã hội nảy sinh. Nhìn chung, các hoạt động trên chưa mang tính chuyên nghiệp của ngành CTXH nhưng chúng đã tạo tiền đề thuận lợi để tiếp cận và xây dựng ngành CTXH với tư cách là một khoa học, một nghề chuyên môn.

Trong khi đó, ở miền Nam từ trước giải phóng năm 1975 đã hình thành một số cơ sở ĐT chuyên nghiệp về CTXH như: Trường Caritas do Hội chữ thập đỏ Pháp tổ chức, Trường CTXH quốc gia, Trường Đại học Vạn Hạnh. Sau năm 1975, một số nhân viên chuyên nghiệp (cán sự xã hội) do các trường này ĐT đã góp phần quan



trọng vào việc xây dựng cơ sở CTXH tại TP. Hồ Chí Minh và bước đầu giải quyết những vấn đề xã hội của Thành phố.

Sau khi đất nước thống nhất, từ 1975, sức mạnh của toàn dân tộc được huy động vào công cuộc tái thiết đất nước, hàn gắn các vết thương chiến tranh. Trong giai đoạn này, ngành CTXH ở Việt Nam tuy có sự gián đoạn, nhưng những hoạt động chăm sóc, giúp đỡ người già, người tàn tật, trẻ mồ côi vẫn được chú ý.

Bước vào công cuộc đổi mới, từ năm 1986, CTXH ở Việt Nam đã dần được phục hồi và phát triển. Hoạt động nghiên cứu, ĐT CTXH ngày càng thu hút được sự quan tâm, tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước. Nội dung, hình thức CTXH đã hướng tới phục vụ toàn thể dân cư và góp phần tích cực tham gia vào việc giải quyết các vấn đề xã hội.

Nhờ tăng cường quan hệ giao lưu quốc tế về văn hoá và khoa học, kĩ thuật, nhiều tài liệu liên quan đến ngành, nghề CTXH đã được sưu tập, dịch thuật và phổ biến ở trong nước. Một số bộ, ngành, trường đại học cũng bắt đầu tăng cường quan tâm đầu tư, ĐT, xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy của ngành học mang tính đặc thù này. Nhiều lớp huấn luyện đã được tổ chức nhằm bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân viên làm nhiệm vụ trực tiếp tư vấn, giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ khuyết tật; hoặc tư vấn, giúp đỡ những người mắc tệ nạn xã hội (nghiện hút, mại dâm v.v...). Bên cạnh đó, việc ĐT các bậc học cao đẳng, cử nhân chuyên ngành CTXH đã được mở ra ở một số trường đại học cả 3 miền Bắc, Trung, Nam. Có thể kể đến một số trường đã và đang thực hiện việc giảng dạy và thực hành CTXH như Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Mở - Bán công thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Lao động - Xã hội, v.v... Ngoài ra, còn phải kể đến các hoạt động dạy nghề, dạy chữ cho các đối tượng trong các tổ chức hướng nghiệp, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở kinh tế, các mái ấm tình thương, các cơ sở nhân đạo của nhà nước và tư nhân. CTXH luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến những nhóm xã hội yếu thế như những người nghèo khổ, bệnh tật, những người già cô đơn không nơi nương tựa, những trẻ mồ côi, lang thang, những người có HIV/AIDS, những người có hành vi lệch chuẩn,

những người bị nhiễm chất độc da cam và những mảnh đời bất hạnh khác. Đặc biệt, CTXH góp phần tăng cường năng lực "tự giúp" của cá nhân, nhóm, cộng đồng; can thiệp, chữa trị, phục hồi các chức năng của cá nhân, nhóm yếu thế; liên kết mọi người với xã hội, xây dựng niềm tin, giúp con người vượt lên "số phận" sống hoà nhập với cộng đồng.

Bên cạnh nhiệm vụ nghiên cứu và ĐT, các hoạt động CTXH luôn gắn liền với đời sống thực tiễn. Ở Việt Nam, trong nhiều năm qua các hình thức hoạt động đó thật phong phú, đa dạng và linh hoạt. CTXH đã trở thành một khái niệm hết sức gần gũi, gắn liền với các phong trào mang tính xã hội rộng lớn. Giá trị nhân văn và ý nghĩa thực tiễn của CTXH được khẳng định bằng các kết quả của các cuộc vận động quyên góp ủng hộ người nghèo, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, bị thiên tai, hoả hoạn; tham gia phong trào ủng hộ các nạn nhân chiến tranh; vận động quyên góp giúp đỡ người tàn tật; tích cực tham gia phát động phong trào "đền ơn đáp nghĩa", vận động, các nguồn hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, nuôi dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, v.v...

Hoạt động thực tiễn của CTXH còn hướng tới từng người dân, từng hộ gia đình giúp đỡ họ tìm kiếm các nguồn vốn để hỗ trợ đầu tư vào sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt,... nhằm giảm dần cái đói, cái nghèo. Hình thức hoạt động này càng đặc biệt có ý nghĩa đối với nhóm đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo. Hoạt động CTXH luôn được coi là công tác trọng tâm của Hội chữ thập đỏ Việt Nam với việc quan tâm đến nhóm người bị tổn thương; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ và những người có công với nước; chăm sóc trẻ em khuyết tật, dị tật do bố mẹ nhiễm chất độc da cam. Bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú, Hội chữ thập đỏ Việt Nam đã góp phần không nhỏ giải quyết các vấn đề xã hội, hiện thực hoá các hình thức hoạt động CTXH, thường xuyên mở rộng các hình thức hoạt động phúc lợi công cộng, tổ chức cứu trợ đột xuất những nhu cầu cấp bách như lương thực, thực phẩm, thuốc men, quần áo,... góp phần quan trọng vào "cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"; vào công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh nhân đạo, miễn phí cho người nghèo, cho các gia đình chính

sách và nạn nhân chiến tranh. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, một tổ chức đoàn thể chính trị rộng lớn, tập hợp đông đảo lực lượng thanh niên Việt Nam cũng có nhiều hoạt động CTXH có ý nghĩa thực tiễn cao, in đậm dấu ấn của tuổi trẻ thời đại Hồ Chí Minh như các phong trào "Thanh niên tình nguyện", "Phòng chống ma túy", "Phòng chống tệ nạn xã hội", "Đền ơn, đáp nghĩa", "Uống nước, nhớ nguồn". Đặc biệt, lực lượng sinh viên tình nguyện từ các trường đại học trong cả nước với những chiến dịch "Mùa hè xanh", "Mùa hè hồng" đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong đời sống cộng đồng. Các hoạt động thực tiễn của CTXH ở Việt Nam hầu như luôn hiện hữu trong mỗi tổ chức, đoàn thể, cá nhân. Nó đã và đang góp phần giải quyết những vấn đề xã hội, tích cực tham gia vào công cuộc cải tổ và kiến thiết đất nước. Có thể nói, ý nghĩa của CTXH đã và đang được thể hiện sinh động trong việc xử lý các mối quan hệ xã hội, góp phần làm vơi đi những nỗi đau của con người, tạo nên sự ổn định, bền vững, công bằng và tiến bộ xã hội.

Tuy nhiên, trên lĩnh vực ĐT và thực hành CTXH ở nước ta hiện nay đang có nhiều vấn đề cần được đặt ra để giải quyết, trong đó quan trọng nhất là vấn đề xây dựng và thực hiện chương trình ĐT đại học và sau đại học, vấn đề đội ngũ giảng viên, vấn đề giáo trình và tài liệu tham khảo, và nhất là địa bàn và phương thức tổ chức thực tập thực tế của sinh viên ở các trường.

2. Một số vấn đề đặt ra và kiến nghị

Để tiếp tục phát triển ngành khoa học nghề nghiệp đặc thù này ở Việt Nam, các trường đại học có ĐT ngành CTXH cần xúc tiến xây dựng và hoàn chỉnh chương trình ĐT ngành CTXH trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD-ĐT. Mục tiêu đặt ra là phải xây dựng chương trình ĐT CTXH theo các chương trình ĐT tiên tiến đạt chuẩn mực quốc tế với việc bổ sung những nội dung cần thiết từ đặc điểm và thực tế Việt Nam.

Bên cạnh đó, phải nhanh chóng ĐT và bồi dưỡng đội ngũ các giảng viên ngành CTXH cho các trường đại học thông qua các chương trình liên kết ĐT quốc tế; đồng thời, tăng cường tuyển chọn cán bộ từ những ngành có liên quan gần gũi với CTXH như Xã hội học, Tâm lý học,... gửi đi tham dự các khóa ĐT, huấn luyện về CTXH ở trong và ngoài nước với sự giúp đỡ của các

trường đại học và các tổ chức quốc tế.

Cùng với các biện pháp trên, cần tiếp tục biên dịch và bổ sung các tài liệu, giáo trình phục vụ yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập về CTXH. Đây là một việc làm thiết yếu nhằm tạo dựng cơ sở học liệu phục vụ kịp thời cho việc ĐT và phát triển ngành CTXH ở Việt Nam.

Hiện nay, nhu cầu xây dựng và phát triển ngành CTXH là rất lớn và cấp bách. Nhiều trường đại học và cao đẳng xin mở ngành ĐT về CTXH. Nhưng mục tiêu ĐT của từng trường là gì, đội ngũ cán bộ và các điều kiện cơ sở vật chất ra sao,... cần có sự tính toán đầy đủ mới đảm bảo được chất lượng ĐT.

Không chỉ là một ngành khoa học, CTXH còn là một nghề chuyên nghiệp. Nhưng quan niệm nghề nghiệp CTXH là như thế nào; về tay nghề, bậc nghề (với các tiêu chí cụ thể) ra sao, cũng cần có quy định thống nhất và cụ thể. Trước hết, trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm các nước, Nhà nước cần sớm ban hành mã ngành viên chức cho ngành CTXH và tạo điều kiện hình thành tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những người làm CTXH ở nước ta.

Tóm lại, CTXH là một ngành khoa học, một lĩnh vực nghề nghiệp còn tương đối mới mẻ ở Việt Nam. Trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay, muốn phát triển ngành CTXH, bên cạnh sự hỗ trợ, giúp đỡ của các chuyên gia từ các trường đại học nước ngoài, các tổ chức quốc tế, cần nhấn mạnh đến tính chủ động, tích cực, sự phối hợp của các bộ, ngành, các trường đại học và tất cả những người làm CTXH ở trung ương và các địa phương; đồng thời, phải đặc biệt đề cao vai trò chỉ đạo, đầu tư của Nhà nước. Chỉ có như vậy, chúng ta mới có thể khắc phục được tình trạng chậm trễ bấy lâu nay của ngành CTXH, và mới tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của ngành khoa học và hoạt động nghề nghiệp đặc biệt này, thiết thực góp phần giải quyết những vấn đề xã hội phức tạp mà sự nghiệp CNH, HĐH đất nước đang đặt ra.

SUMMARY

The article presents the formation and development of social activity studies in the world and outlines the present situation of social activities in Vietnam and proposes initial orientations and solutions to improve this work in Vietnam in the time to come.